

ĐÀO TẠO THEO PHƯƠNG THỨC TÍCH LŨY MÔ ĐUN, TÍN CHỈ TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

HÀ ĐỨC NGỌC

Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp
Email: ngocdncq@gmail.com

Tóm tắt: Đào tạo theo mô đun, tín chỉ mang tính mềm dẻo, linh hoạt, cho phép thích ứng với nhu cầu mở của thị trường lao động, đảm bảo khả năng liên thông giữa các cấp trình độ trong cùng ngành, nghề đào tạo hoặc liên thông với các ngành, nghề khác trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Bài viết phân tích một số ưu, nhược điểm, những thuận lợi và khó khăn của hình thức đào tạo này khi triển khai áp dụng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Việc tổ chức tốt đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ trong giáo dục nghề nghiệp sẽ góp phần khắc phục những bất cập và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà trường, người học nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và xã hội.

Từ khóa: Giáo dục nghề nghiệp; đào tạo; tín chỉ; mô đun.

(Nhận bài ngày 07/9/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 21/10/2017; Duyệt đăng ngày 25/12/2017).

1. Đặt vấn đề

Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân (GDQD) được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 quy định các cấp học và trình độ đào tạo (ĐT) của hệ thống GDQD bao gồm: Giáo dục (GD) mầm non, GD phổ thông, GD nghề nghiệp (GDNN) và GD đại học. Luật GDNN số 74/2014/QH13 quy định GDNN là một bậc học của hệ thống GDQD nhằm ĐT trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình ĐT (CTĐT) nghề nghiệp khác cho người lao động (LĐ), đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

CTĐT trong GDNN được thực hiện theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ. Cơ sở hoạt động GDNN được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm để tổ chức thực hiện CTĐT theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hay tín chỉ tùy thuộc vào điều kiện của cơ sở nhưng phải đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng theo quy định đối với từng CTĐT. Người học khi tích lũy đủ số lượng mô đun hoặc tín chỉ quy định trong CTĐT thì được công nhận hoàn thành CTĐT và xét công nhận tốt nghiệp. Những mô đun, tín chỉ đã tích lũy sẽ không phải học lại khi học các CTĐT khác.

ĐT theo mô đun, tín chỉ mang tính mềm dẻo, linh hoạt, cho phép thích ứng với nhu cầu mở của thị trường LĐ, đảm bảo khả năng liên thông giữa các cấp trình độ trong cùng ngành, nghề ĐT hoặc liên thông với các ngành, nghề khác trong hệ thống GDNN. ĐT theo mô đun, tín chỉ có tính độc lập tương đối nhưng vẫn đảm bảo nguyên lý tích lũy trình độ, giúp người học hoàn thiện ở mức cao hơn; Người học được coi là trung tâm của quá trình ĐT, được học theo năng lực (NL), điều kiện, hoàn cảnh của cá nhân, có thể học nhiều nội dung trong cùng thời gian và được công nhận theo hình thức tích lũy các NL; Người học có thể học rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập (HT). Do vậy, ĐT nghề theo phương

thức tích lũy mô đun, tín chỉ là xu hướng mới, một giải pháp quan trọng để đổi mới và phát triển GDNN trong giai đoạn hiện nay. Bài viết phân tích một số ưu nhược điểm, những thuận lợi và khó khăn của hình thức ĐT này khi triển khai áp dụng trong hệ thống GDNN nhằm nâng cao chất lượng ĐT, đáp ứng nhu cầu LĐ kĩ thuật của thị trường LĐ và xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đào tạo theo mô đun, tín chỉ

2.1.1. Đào tạo theo mô đun

a) Mô đun

Thuật ngữ mô đun được quy định trong Luật GDNN: “Mô đun là đơn vị HT được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kĩ năng (KN) thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh nhằm giúp người học có NL thực hiện trọn vẹn một hoặc một số công việc của một nghề”. Nhiều chuyên gia, nhà nghiên cứu cho rằng: “Mô đun là một đơn vị HT liên kết tất cả các yếu tố của các môn học lí thuyết, các KN và các kiến thức liên quan để tạo ra một NL chuyên môn”; “Mô đun là đơn vị HT thuộc một CTĐT, chứa đựng cả mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học cùng với hệ thống công cụ đánh giá (ĐG), điều khiển kết quả HT, tạo thành một thể hoàn chỉnh. Mô đun HT thường tương đối độc lập và được thiết kế để sinh viên (SV) có thể tích lũy và lắp ghép các mô đun khác nhau nhằm đạt được một mục đích ĐT nhất định”. Kích cỡ (độ lớn) của mô đun tùy thuộc vào dung lượng kiến thức, KN thành phần trong mô đun đó; độ lớn của mô đun thể hiện bởi thời lượng HT của người học trong một tuần, một kì, một năm học...

Đặc trưng của mô đun là khả năng lắp lẫn, dễ dàng thay đổi để thích ứng với sự phát triển của khoa học kĩ thuật, có thể chỉ thay đổi về nội dung trong một mô đun mà không bắt buộc đối với các mô đun khác; có thể lắp lẫn để tạo ra một NL chuyên môn sâu rộng cho người LĐ. Mô đun có thể ảnh hưởng tới việc tổ chức, kết cấu của



quá trình ĐT, được thực hiện bởi thứ tự các giờ học theo định hướng giải quyết vấn đề, giờ học theo dự án, giờ học theo nhóm.

b) ĐT theo mô đun

ĐT theo mô đun là việc tổ chức thực hiện các mô đun trong CTĐT đảm bảo những đặc tính cơ bản của mô đun. Các mô đun ĐT được người học lựa chọn một cách tự do hoặc được định hướng, nối ghép với nhau theo cách thức tích lũy kiến thức, KN nhằm đạt được các trình độ khác nhau một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện của người học và yêu cầu của xã hội, đáp ứng được yêu cầu và đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

ĐT theo mô đun là ĐT theo cách chia CTĐT thành từng đơn vị HT; mỗi mô đun đáp ứng những mục tiêu riêng, được coi như bộ phận của mục tiêu tổng thể. Việc ĐT theo mô đun được thiết kế sao cho các mô đun có thể kết hợp với nhau để hình thành một chương trình. ĐT theo mô đun có thể tạo ra sự thích ứng liên tục thông qua việc tích lũy và lắp ghép các mô đun. Phương thức ĐT này tránh được việc phải học lại những nội dung đã học khi muốn học thêm một chương trình khác hoặc học nâng cao trình độ đối với cùng ngành, nghề ĐT.

Đặc trưng của ĐT theo mô đun là: Định hướng giải quyết vấn đề (NL thực hiện công việc), định hướng trọn vẹn vấn đề (tích hợp nội dung); định hướng làm được (theo nhịp độ người học); định hướng ĐG liên tục, hiệu quả; định hướng cá nhân hoặc nhóm người học; định hướng phát triển.

Các mô đun trong CTĐT được thiết kế theo hai loại: Mô đun bắt buộc chứa đựng những nội dung ĐT cốt lõi của ngành, nghề bắt buộc người học phải tích lũy; Mô đun tự chọn chứa đựng những nội dung ĐT cần thiết nhưng người học được quyền lựa chọn để phù hợp với nhu cầu, sở thích của cá nhân và theo hướng dẫn của cơ sở ĐT để đảm bảo đủ số lượng mô đun quy định và đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình. Ngoài các mô đun về chuyên môn của ngành, nghề, mô đun tự chọn có thể trang bị thêm các KN mềm khác như: Khởi nghiệp, KN giao tiếp, KN làm việc nhóm,...

2.1.2. Đào tạo theo tín chỉ

a) Tín chỉ

Có nhiều cách định nghĩa khác nhau về tín chỉ nhưng về mặt bản chất tín chỉ HT là một đại lượng đo toàn bộ thời gian bắt buộc của một người học bình thường để học một nội dung HT cụ thể, bao gồm: Thời gian học trên lớp; Thời gian học ở xưởng thực hành, thực tập hoặc các phần việc khác đã được quy định ở thời khóa biểu; Thời gian tự học. Các hoạt động này được thực hiện theo quy trình và với các yêu cầu khác nhau. Hai hoạt động ban đầu SV có sự tiếp xúc trực tiếp với giảng viên, hoạt động sau là do SV tự tổ chức thực hiện.

Luật GDNN quy định: "Tín chỉ là đơn vị dùng để đo lường khối lượng kiến thức, KN và kết quả HT đã tích lũy được trong một khoảng thời gian nhất định". Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng

30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp (Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

b) ĐT theo tín chỉ

ĐT theo tín chỉ là phương thức ĐT dựa trên sự tích lũy kiến thức và KN của người học. Phương pháp giảng dạy được thay đổi từ kiểu dạy truyền thống (cung cấp, mô tả kiến thức) sang kiểu dạy lấy người học làm trung tâm. ĐT theo tín chỉ nhấn mạnh sự tích lũy kiến thức, KN của một đơn vị HT trong một khoảng thời gian nhất định thông qua các hình thức: (1) HT trên lớp; (2) HT trong phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thực tập hoặc làm các phần việc khác (có sự hướng dẫn của giảng viên); (3) Tự học ngoài lớp như đọc sách, nghiên cứu, giải quyết vấn đề hoặc tự chuẩn bị bài...

Phương thức ĐT theo tín chỉ phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người học. Việc tự học, tự nghiên cứu của SV được coi trọng, làm giảm sự nhốt kiến thức của người dạy nên phát huy được tính chủ động, sáng tạo của các em. Người học là người tiếp nhận kiến thức nhưng đồng thời cũng là người chủ động tạo kiến thức, hướng tới đáp ứng những nhu cầu của thị trường LĐ ngoài xã hội. Mọi phương thức ĐT đều lấy quá trình dạy - học làm trọng tâm. Xu hướng lấy người học làm trung tâm được thể hiện rõ nét từ khâu thiết kế chương trình, biên soạn nội dung và áp dụng phương pháp giảng dạy.

Phương thức ĐT theo tín chỉ có độ mềm dẻo và linh hoạt về nội dung và thời gian HT, cho phép SV dễ dàng thay đổi trong tiến trình HT khi thấy cần thiết mà không phải học lại từ đầu. Người học được cấp bằng khi tích lũy được đầy đủ số lượng tín chỉ do CTĐT quy định. Do vậy, họ có thể hoàn thành những điều kiện để được cấp bằng tùy theo khả năng và nguồn lực (thời lực, tài lực, sức khỏe,...) của cá nhân. ĐT theo tín chỉ tạo được sự liên thông giữa các cấp trình độ ĐT và giữa các ngành, nghề ĐT khác nhau của cùng một trường hay xa hơn là giữa các cơ sở ĐT ở quốc gia này với các quốc gia khác. Mỗi SV có nhiều cơ hội để có thể học cùng lúc nhiều nghề trong một trường hoặc nhiều trường trong cùng một thời gian có thể làm tốt nhiệm vụ của mình khi có việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp nếu cần thiết. Khi sự liên thông được mở rộng, nhiều trường công nhận lẫn nhau về chất lượng ĐT, người học có thể dễ dàng di chuyển từ trường này sang trường khác (kể cả trong và ngoài nước) mà không gặp khó khăn trong việc chuyển đổi nội dung đã học.

2.2. Tổ chức đào tạo theo tích lũy mô đun, tín chỉ trong giáo dục nghề nghiệp

ĐT theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ được xác định là phương thức ĐT có hình thức tổ chức khá mềm dẻo và linh hoạt. Trong khoảng thời gian cho phép của khóa học, SV có quyền lựa chọn nội dung HT, người dạy, thời điểm HT, thậm chí là cơ sở GD sao cho phù hợp với nhu cầu HT của bản thân.

Tổ chức và quản lý ĐT theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ được quy định tại Điều 37 của Luật GDNN như sau: “Cơ sở hoạt động GDNN tự chủ, tự chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện CTĐT theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ tùy thuộc vào điều kiện của cơ sở nhưng phải đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng theo quy định đối với từng CTĐT”. Lớp học theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ được tổ chức theo từng môn học, mô đun dựa vào đăng kí khối lượng HT của người học ở từng học kì. Hiệu trưởng nhà trường quy định số lượng người học tối thiểu cho mỗi lớp học tùy theo môn học, mô đun được giảng dạy trong trường. CTĐT được thực hiện theo học kì, một năm tổ chức 2-3 học kì, tùy điều kiện cụ thể của từng trường. Học kì chính là học kì bắt buộc phải học, mỗi học kì chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi. Học kì phụ không bắt buộc phải học. Trong học kì phụ, người học học các môn học, mô đun chậm tiến độ ở học kì chính hoặc học lại các môn học, mô đun chưa đạt hoặc để cải thiện điểm hoặc học vượt các môn học, mô đun có ở các học kì sau nếu trong kì phụ có lớp. Mỗi học kì phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi.

Đầu năm học, nhà trường phải thông báo kế hoạch ĐT dự kiến cho từng chương trình trong từng học kì; chương trình môn học, mô đun dự kiến sẽ dạy, điều kiện tiên quyết để được đăng kí học cho từng môn học, mô đun, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi đối với các môn học, mô đun.

Trước khi bắt đầu mỗi học kì, tùy theo khả năng và điều kiện HT của bản thân, người học phải đăng kí học các môn học, mô đun dự định sẽ học trong học kì đó với nhà trường. Có 3 hình thức đăng kí các môn học, mô đun sẽ học trong mỗi học kì: Đăng kí sớm là hình thức đăng kí được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kì 2 tháng; Đăng kí bình thường là hình thức đăng kí được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kì 2 tuần; Đăng kí muộn là hình thức đăng kí được thực hiện trong 2 tuần đầu của học kì chính hoặc trong tuần đầu của học kì phụ. Tùy điều kiện của từng trường, hiệu trưởng xem xét, quyết định các hình thức đăng kí thích hợp.

Khối lượng HT tối thiểu mà mỗi người học phải đăng kí trong mỗi học kì được quy định như sau: 14 tín chỉ cho mỗi học kì, trừ học kì cuối khóa học, đối với những người học xếp loại kết quả HT từ trung bình trở lên; 10 tín chỉ cho mỗi học kì, trừ học kì cuối khóa học, đối với những người học xếp loại kết quả HT loại yếu; Không quy định khối lượng HT tối thiểu đối với người học ở học kì phụ.

SV tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ quy định trong CTĐT và thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả HT đối với nhóm môn học, mô đun thuộc ngành, nghề ĐT và các điều kiện khác do hiệu trưởng nhà trường quy định thì được công nhận hoàn thành chương trình và được tổ chức xét công nhận tốt nghiệp; những mô đun, tín chỉ đã tích lũy được công nhận và không phải học lại khi học các CTĐT khác (Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày

13/3/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội).

Kết quả HT của toàn khóa học được căn cứ vào kết quả về kiến thức và KN của SV thông qua các mô đun, tín chỉ mà họ tích lũy được. Thời gian tối thiểu của khóa học thực tế có thể ngắn hơn thời gian khóa học theo thiết kế, do đó tạo điều kiện cho SV có thể học vượt nếu NL HT và hoàn cảnh của cá nhân cho phép. Thời gian tối đa của một khóa học cũng có thể lớn hơn khóa học theo niên chế, do đó sẽ tạo cơ hội tối đa cho SV hoàn thành các nhiệm vụ của khóa học. Ngoài những thời gian HT trên lớp, phương pháp ĐT này sẽ giúp SV phát huy tối đa khả năng tự học, có nhiều cơ hội được trải nghiệm thực tế nghề nghiệp và tư duy sáng tạo.

2.3. Thuận lợi và khó khăn khi tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ trong giáo dục nghề nghiệp

a) Thuận lợi

Việc tổ chức ĐT theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ hiện nay đã có đủ cơ sở để căn cứ pháp lí và các văn bản hướng dẫn cụ thể về xây dựng CTĐT (Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội) và tổ chức thực hiện CTĐT theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ (Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội).

Việc triển khai tổ chức ĐT theo học chế tín chỉ là chủ trương của Bộ GD&ĐT, đã được triển khai áp dụng từ nhiều năm qua tại các trường đại học, cao đẳng trong hệ thống GD đại học và bước đầu đạt được những thành công nhất định; các trường đã đúc rút được những kinh nghiệm thực tế trong việc tổ chức ĐT.

Chương trình khung ĐT trình độ trung cấp, cao đẳng của 265 nghề đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức xây dựng và ban hành theo hình thức kết hợp giữa các môn học, mô đun đã tạo điều kiện thuận lợi để các trường triển khai áp dụng thực hiện.

Các điều kiện về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, thiết bị đã được xây dựng, trang bị khá đồng bộ và hoàn chỉnh tại nhiều trường cao đẳng; mô hình hợp tác nhà trường, doanh nghiệp gắn kết trong ĐT nghề đã được đẩy mạnh trong những năm qua là điều kiện tốt thúc đẩy phương thức ĐT theo tích lũy mô đun, tín chỉ trong các nhà trường.

b) Khó khăn

Thói quen tổ chức ĐT theo niên chế đã ăn sâu, phương pháp giảng dạy, HT thụ động, thầy lên lớp giảng bài, trò ghi chép đã chi phối và ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả áp dụng phương thức ĐT theo tích lũy mô đun, tín chỉ.

Các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị của nhiều trường mặc dù đã được tăng cường đầu tư, trang bị nhưng chưa đảm bảo đáp ứng được với hình thức tổ chức ĐT theo tích lũy mô đun, tín chỉ bởi việc tích lũy một KN làm việc của nghề hoàn toàn khác so với việc tích lũy một lượng kiến thức lí thuyết ở trên lớp. Đây là lí do chính khiến cho việc tổ chức ĐT theo phương thức



này khó áp dụng đối với ĐT nghề.

CTĐT được xây dựng chưa thực sự phù hợp, còn hình thức và thiếu tính thực tế; nhiều CTĐT được xây dựng chưa đúng quy trình, nhiều giảng viên tham gia xây dựng chương trình chưa hiểu sâu, hiểu rõ, lắp ghép, biến tấu một cách tùy tiện chương trình môn học với các nội dung lý thuyết, thực hành tách biệt thành một chương trình tích hợp theo mô đun dẫn đến khó áp dụng thực hiện.

Việc xây dựng kế hoạch ĐT, thời khóa biểu cho các lớp học theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ trong GDNN khá phức tạp, nhất là đối với những trường, những ngành, nghề có số lớp học không nhiều, số SV/lớp ít tạo ra sự lúng túng, khó khăn cho SV trong việc lựa chọn nội dung và thời gian HT; khó khăn cho việc bố trí lớp học và kế hoạch giảng dạy của giảng viên, tiến độ ĐT chung toàn khóa để đảm bảo tính logic, hợp lý và kinh tế.

Kinh nghiệm của giảng viên, cán bộ quản lý ĐT còn nhiều hạn chế trong việc tổ chức giảng dạy theo phương pháp mới, trong việc lập kế hoạch và vai trò cố vấn HT cho SV; việc tổ chức, hướng dẫn giờ tự học, tự nghiên cứu và tự chuẩn bị cho SV, chuẩn bị nội dung HT đối với những mô đun, tín chỉ thực hành, thực tập tại doanh nghiệp.

Chất lượng đầu vào của SV còn thấp, ý thức tự giác HT chưa tốt, khả năng tự học, tự nghiên cứu còn hạn chế là rào cản khá lớn trong việc áp dụng phương pháp ĐT coi trọng NL và tư duy độc lập nghiên cứu, khả năng sáng tạo của cá nhân.

3. Kết luận

Tổ chức ĐT theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ trong GDNN là việc làm cần thiết để thúc đẩy việc đổi mới ĐT nghề, đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra ĐG, giúp người học làm chủ quá trình HT của mình, góp phần xây dựng xã hội HT theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương.

Mặc dù bước đầu triển khai thực hiện sẽ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và những bất cập phát sinh nhưng việc tổ chức tốt ĐT theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ trong GDNN sẽ góp phần khắc phục những bất cập về chất lượng ĐT, CTĐT cứng nhắc, quy trình ĐT đóng kín, phương pháp giảng dạy, ĐG kết quả HT chậm đổi mới, quản lý ĐT chủ yếu theo kinh nghiệm truyền thống của hệ thống GDNN nước ta hiện nay; tạo điều kiện thúc đẩy liên thông giữa các cấp trình độ ĐT trong GDNN và liên thông giữa GDNN với GD đại học; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà trường, người học, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường LĐ và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] AIPU, (2007), *Vers un changement de culture en enseignement supérieur. Regards sur l'innovation, la collaboration et la valorisation*, Kỷ yếu hội nghị lần thứ 24 của Hiệp hội quốc tế về Sư phạm đại học (AIPU), Đại học Montréal, Canada.
- [2] Dương Hiếu Đầu, (2008), *Đổi mới phương pháp dạy học theo hệ thống tín chỉ là bước phát triển tất yếu của giáo dục Việt Nam*, Hội thảo lần 1 ngày 19 tháng 12 năm 2008 về Hệ thống đào tạo tín chỉ - Những trở ngại và biện pháp khắc phục, Trường Đại học Cần Thơ.
- [3] Mai Diên, *Về triết lý giáo dục và triết lý giáo dục ở Việt Nam*, Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội, số 10 năm 2008.
- [4] Nguyễn Đức Trí, (2010), *Giáo dục nghề nghiệp và một số vấn đề về lý luận và thực tiễn*, NXB Khoa học Kỹ thuật.
- [5] Nguyễn Đức Trí - Phan Chính Thúc, (2010), *Một số vấn đề về quản lý cơ sở dạy nghề*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [6] Tài liệu Hội thảo khoa học *Tổ chức đào tạo nghề theo tích lũy mô đun, môn học*, ngày 29 tháng 7 năm 2014.
- [7] *Luật Giáo dục Nghề nghiệp số 74/2014/QH13*.

MODULE AND CREDIT - BASED TRAINING IN VOCATIONAL EDUCATION

HA DUC NGOC

General Department of Vocational Education

Email: ngocdncq@gmail.com

Abstract: *Module and credit-based training was flexible and active, permitted the adaptation to the open door needs of labor market, ensuring the ability of inter-linkage among different levels in the same majors/ training or cross-connect to other occupations in the vocational education system. The paper analyzes some advantages and disadvantages of this training when applying into the vocational education system. This well-organized training in vocational education will contribute to remedy the inadequacies and create favorable conditions for schools and learners so as to meet the demand of human resources in the labor market and society.*

Keywords: *Vocational education; training; credit; module.*